

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2019

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2018/TLST-HNGĐ ngày 19-12-2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15-3-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 30-11-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Bà và ông Trần Văn T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q vào ngày 05-10-2000. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T gia trưởng, không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần đánh bà. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, đến nay tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn ông T.

Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-5-2001 và cháu Trần Nguyễn Minh P sinh ngày 23-8-2003, hiện các con đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà đang buôn bán tại chợ Q, đang sinh sống tại Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên bà đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ông Trần Văn Tịnh đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân theo đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th; giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Th, ông Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 05-10-2000 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Th trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông T gia trưởng, không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần đánh đập bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T nhiều lần từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, trong thời hạn luật định không có ý kiến phản đối các tình tiết, sự kiện mà bà Th đưa ra, không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận toàn bộ trình bày của nguyên đơn, những chứng cứ đã thu thập được về tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2.2] Bà Th, ông T có 02 con chung là các cháu Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-5-2001 và Trần Nguyễn Minh P, sinh ngày 23-8-2003. Bà Th yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện các cháu T, P đang sống cùng với bà Th nên giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập của các cháu; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc nuôi con chung. Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Bà Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Trần Văn T.
2. Giao cháu Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-5-2001 và Trần Nguyễn Minh P, sinh ngày 23-8-2003 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000262 ngày 18-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh